TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2018/DS-PT
Ngày: 05 - 01 - 2018
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết;

Các Thẩm phán: 1. Ông Võ Hoàng Anh;

2. Ông Huỳnh Đức Khải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Việt, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng:*** Bà Trần Hồng Diễm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2017/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2017, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2017/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 270/2017/QĐPT-DS ngày 23 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn P; địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc H; địa chỉ: ấp C1, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Người kháng cáo: Bà H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông P trình bày: Vào giữa tháng 02/2016 âm lịch, bà H có vay của ông 95.000.000 đồng với lãi suất 3%/tháng, khi vay có làm biên nhận cam kết trả trong vòng 01 tháng, sau hơn 01 tháng bà H trả được 15.000.000 đồng và đóng lãi đến tháng 12/2016 âm lịch thì ngưng đóng lãi và không trả vốn cho đến nay. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H trả cho ông vốn vay 80.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà H trình bày: Bà có vay của ông P 04 lần nhưng không nhớ cụ thể ngày tháng năm nào, vay để cho người khác vay lại và hiện nay bà còn thiếu ông P 80.000.000 đồng. Bà đồng ý trả tiền cho ông P nhưng yêu cầu được khấu trừ số tiền mà con ông P là X còn thiếu bà 50.900.000 đồng vào vốn vay của ông P, số tiền còn lại sau khi đã khấu trừ bà đồng ý trả cho ông P.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại Bản án sơ thẩm số: 47/2017/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2017 đã quyết định căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; Khoản 1 Điều 466; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn P. Buộc bị đơn H trả tiền vay còn nợ là 80.000.000 đồng cho nguyên đơn ông P.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả tại giai đoạn thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/10/2017, bị đơn bà H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nêu trên theo hướng cho bà được khấu trừ số tiền mà con ông P còn thiếu bà là 50.900.000 đồng vào vốn vay của ông P, số tiền còn lại sau khi đã khấu trừ bà đồng ý trả cho ông P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà H vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về kháng cáo thì đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà H, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo sự thừa nhận của các đương sự cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có căn cứ xác định: Bà H có vay của ông P 95.000.000 đồng, đã trả được 15.000.000 đồng và hiện nay còn thiếu lại 80.000.000 đồng. Tuy bà H đã thừa nhận nợ nhưng không đồng ý trả cho ông P 80.000.000 đồng mà yêu cầu được khấu trừ số tiền mà con ông P là bà X còn nợ bà H là 50.900.000 đồng, từ đó bà H chỉ đồng ý trả cho ông P số tiền vốn vay còn lại là 29.100.000 đồng.

[2] Xét thấy, việc bà H vay tiền của ông P và việc bà X vay tiền của bà H (nếu có) là hai giao dịch dân sự khác nhau, không có liên quan gì đến nhau. Khi bà

H vay tiền của ông P thì giữa bà H, ông P và bà X cũng không có thỏa thuận với nhau về việc số tiền bà X vay của bà H sẽ được khấu trừ vào số tiền mà bà H vay của ông P. Do đó, việc bà H yêu cầu khấu trừ số tiền bà X vay của bà H vào số tiền bà H vay của ông P là không có căn cứ chấp nhận.

Bị đơn bà H có quyền khởi kiện con của ông P thành một vụ án dân sự khác theo pháp luật tố tụng dân sự.

[3] Từ cơ sở đó, cấp sơ thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, buộc bà H phải có nghĩa vụ trả cho ông P số tiền vốn vay 80.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 (tương ứng là Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015).

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn H.

Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148 và Khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn H;

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2017/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; Khoản 1 Điều 466; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn P. Buộc bị đơn H trả tiền vay còn nợ là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) cho nguyên đơn ông P;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án;

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn H phải chịu 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Hoàn trả cho nguyên đơn P 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số: 0004318, ngày 27/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Sóc Trăng;

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số: 0007270, ngày 12/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bị đơn H đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm;

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

Đã ký

Thái Rết